

Số: 1684/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 10)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 06/09/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-KHĐT ngày 19/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành quy định mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Công văn số 532/UBND-NNMT ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai công tác quản lý đất đai sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026;

Căn cứ Thông báo số 86/TB-UBND ngày 24/3/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 4);

Căn cứ Thông báo số 123/TB-UBND ngày 17/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 5);

Căn cứ Thông báo số 1962/TB-UBND ngày 12/9/2025 của UBND thành phố Đồng Hới điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 123/TB-UBND ngày 17/4/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 5);

Căn cứ Thông báo số 2202/TB-UBND ngày 22/9/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 8);

Căn cứ Thông báo số 4252/TB-UBND ngày 19/11/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 9);

Căn cứ Thông báo số 4574/TB-UBND ngày 25/11/2025 của UBND thành phố Đồng Hới điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 2202/TB-UBND ngày 22/9/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 8);

Căn cứ Thông báo số 4683/TB-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Đồng Hới điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 123/TB-UBND ngày 17/4/2025 và Thông báo số 147/TB-UBND ngày 05/5/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 5 - lần 2 và đợt 6);

Căn cứ Thông báo số 4967/TB-UBND ngày 19/11/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, địa điểm tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 10);

Căn cứ Thông báo số 1330/TB-UBND ngày 20/3/2026 của UBND phường Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (thông báo lại lần 1);

Căn cứ Thông báo số 1966/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND phường Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (thông báo lại lần 2);

Căn cứ Thông báo số 75/TB-VP ngày 31/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị Thông báo Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hồng Vinh tại buổi kiểm tra hiện trường với các sở, ngành, đơn vị, địa phương về việc tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết Hạ tầng kỹ thuật khu Tái định cư phục vụ GPMB công trình cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND phường Đồng Hới Phê duyệt điều chỉnh khu vực các lô đất quy hoạch ký hiệu TDC4;

TDC5; TDC6; TDC8; TDC9 và HTKT2, HTKT4 thuộc quy hoạch chi tiết Hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB công trình cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của UBND phường Đồng Hới Phê duyệt điều chỉnh khu vực các lô đất quy hoạch ký hiệu TDC1; TDC8; HTKT2, thuộc quy hoạch chi tiết Hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB công trình cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới V/v điều chỉnh quyết định giao đất cho Sở Tài chính để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư công trình cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị) (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND phường Đồng Hới V/v giao đất cho Sở Tài chính để thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư công trình cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu tại xã Bảo Ninh (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị);

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND phường Đồng Hới V/v thu hồi đất và giao đất phục vụ bố trí tái định cư Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3 tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 813/TTr-BQL ngày 29/5/2026 của Ban QLDA ĐTXĐ và Phát triển quỹ đất Đồng Hới về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 2 - Cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 10) và phương án chi tiết kèm theo;

Xét Biên bản thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị ngày 13/5/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Xét Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 2- cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 10) ngày 29/5/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 1426/TTr-KTHT&ĐT ngày 29/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 2 - cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 10), với các nội dung chính như sau:

I. Phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường:

(Chi tiết có phụ lục 01 kèm theo)

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

1. Tổng diện tích đất thu hồi (đợt 10): 4.895,9 m²
2. Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 12 hộ gia đình, cá nhân.
3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng tiền cho 01 trường hợp (Đào Quốc Kỳ - Nguyễn Thị Huế Lựu).

4. Phương án bố trí tái định cư:

- Bố trí tái định cư cho 01 hộ gia đình tại vị trí đường Nguyễn Thị Định, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Bố trí tái định cư cho 09 hộ gia đình, 01 hộ cấp đổi đất (bồi thường bằng đất) và giao thêm đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình còn thiếu (hộ gia đình có nhiều thế hệ) đối với 08 trường hợp tại Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu Tái định cư cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

4.1. Phương án bố trí tái định cư: 10 trường hợp, cụ thể như sau:

- Bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Văn Tự, sinh năm 1960, số định danh cá nhân: 044060002001 và bà Trần Thị Lê, sinh năm 1964, số định danh cá nhân: 044164000225, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC9.2, thuộc thửa đất số 627, TĐĐ số 87, diện tích 243,0 m² trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 43,0 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 1.838.450.000 đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho ông Đào Quốc Kỳ, sinh năm 1983, số định danh cá nhân: 0440083003516 và bà Nguyễn Thị Huế Lựu, sinh năm 1986, số định danh cá nhân: 044186003411, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, tại thửa đất số 637, TĐĐ số 87, diện tích 287,8 m² trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 87,8 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, mặt tiền đường Nguyễn Thị Định. Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 2.146.320.000 đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao), tờ bản đồ địa chính số 87, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 26/5/2026.

- Bố trí tái định cư cho ông Phạm Bảo Trung, sinh năm 1989, số định danh cá nhân: 044089011378 và bà Đào Thị Liên, sinh năm 1989, số định danh cá nhân: 044189004319, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC8.1, thuộc thửa đất số 628, TĐĐ số 87, diện tích 280,0

m² trong đó: 150,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 130,0 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 1.784.500.000đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho ông Phạm Đoàn, sinh năm 1968, số định danh cá nhân: 044068008167 và bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn, số định danh cá nhân: 044170001981, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC4.1, thuộc thửa đất số 596, TBĐ số 87, diện tích 220,0 m², trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 20,0 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 1.743.000.000đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho bà Nguyễn Thị Vũng, sinh năm 1978, số định danh cá nhân: 0441780002908 và những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Văn Lung (đã chết), nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC4.2, thuộc thửa đất số 595, TBĐ số 87, diện tích 241,4 m², trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 41,4 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 1.831.810.000đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho ông Phạm Văn Lành, sinh năm 1964, số định danh cá nhân: 044064002422, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC5.3, thuộc thửa đất số 623, TBĐ số 87, diện tích 304,0 m², trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 104,0 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 13,5 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 1.839.600.000đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Ngọc Lanh, sinh năm 1972, số định danh cá nhân: 044072001217, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC8.2, thuộc thửa đất số 629, TBĐ số 87, diện

tích 107,8 m², trong đó: 100,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 7,8 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 862.370.000 đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho ông Phạm Tý, sinh năm 1960, số định danh cá nhân: 044060002004 và bà Nguyễn Thị Hồng Kiểm, năm sinh 1960, số định danh cá nhân 044160001795 nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC4.3, thuộc thửa đất số 594 TBĐ số 87, diện tích 381,0 m², trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 181,0 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15m (2 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 2.893.380.000 đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho ông Hoàng Văn Quyền, sinh năm 1969, số định danh cá nhân: 044069008569 và bà Phạm Thị Ngoạn, sinh năm 1970, số định danh cá nhân: 044170002222, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC9.1, thuộc thửa đất số 626, TBĐ số 87, diện tích 700,0 m², trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 500,0 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15m (2 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 4.388.708.000 đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Bố trí tái định cư cho bà Nguyễn Thị Giở, sinh năm 1941, số định danh cá nhân: 044141000229, nơi thường trú tại TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị và những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Đĩnh (đã chết) bằng lô đất có ký hiệu TDC6.1, thuộc thửa đất số 625, TBĐ số 87, diện tích 413,4 m², trong đó: 200,0 m² đất ở đô thị (ODT) và 213,4 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 15m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 2.238.910.000 đồng.

Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt

1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

(có chi tiết phụ lục 2 kèm theo)

4.2. Phương án bồi thường bằng đất: 01 trường hợp, cụ thể như sau:

- Bồi thường bằng đất cho ông Phạm Mạnh, sinh năm 1959, số định danh cá nhân: 044059001693 và bà Hoàng Thị Duyên, sinh năm 1960, số định danh cá nhân: 044160006939, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị bằng lô đất có ký hiệu TDC5.2, thuộc thửa đất số 623, TBĐ số 87, diện tích 216,5 m² trong đó có 107,0 m² đất ở tại đô thị (ODT) và 109,5 m² đất trồng cây lâu năm (CLN) là đất nông nghiệp nằm trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1, đường rộng 13,5m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 1.180.775.000 đồng.

(có chi tiết phụ lục 3 kèm theo)

4.3. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi (gia đình có nhiều thế hệ): 8 trường hợp, cụ thể như sau:

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đình Tứ, sinh năm 1997, số định danh cá nhân: 044097000137 và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1997, số định danh cá nhân: 044197005478, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của ông, bà Nguyễn Văn Tự - Trần Thị Lê thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC8.8, thuộc thửa đất số 173, TBĐ số 88, diện tích 100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Linh, sinh năm 1999, số định danh cá nhân: 044099005298 và bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang, sinh năm 2002, số định danh cá nhân 044302000721, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của bà Nguyễn Thị Vững thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC8.10, thuộc thửa đất số 175, TBĐ số 88, diện tích 100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Phạm Thế Duyệt, sinh năm 1992, số định danh cá nhân: 044092001404 và bà Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1993, số định danh cá nhân: 037193009775, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của ông Phạm Văn Lành thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC8.7, thuộc thửa đất số 172, TBĐ số 88, diện tích 100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Ngâu, sinh năm 1995, số định danh cá nhân: 044195001171, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của ông Phạm Văn Lành thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC8.9, thuộc thửa đất số 174, TBĐ số 88, diện tích

100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thế Hiền, sinh năm 1997, số định danh cá nhân: 044097001772 và bà Trần Thị Huyền Trân, sinh năm 1996, số định danh cá nhân: 093196007296, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của ông Nguyễn Ngọc Lan thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC8.3, thuộc thửa đất số 166, TBĐ số 88, diện tích 100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1982, số định danh cá nhân: 044082001033 và bà Tăng Thị Huế, sinh năm 1984, số định danh cá nhân: 044184012338, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của ông, bà Phạm Tý - Nguyễn Thị Hồng Kiềm thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC8.11, thuộc thửa đất số 176, TBĐ số 88, diện tích 100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Phạm Văn Tài, sinh năm 1995, số định danh cá nhân: 044095003667 và bà Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1996, số định danh cá nhân: 044196010978 nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của ông, bà Phạm Tý - Nguyễn Thị Hồng Kiềm thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC8.6, thuộc thửa đất số 171, TBĐ số 88, diện tích 100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thế Hùng, sinh năm 1993, số định danh cá nhân: 044093012296 và bà Phạm Thị Hồng Thuý, sinh năm 1992, số định danh cá nhân: 044192003544 nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (con của ông, bà Phạm Tý - Nguyễn Thị Hồng Kiềm thuộc trường hợp bố trí tái định cư), bằng lô đất có ký hiệu TDC1.1, thuộc thửa đất số 630, TBĐ số 87, diện tích 100,0 m², đất ở đô thị (ODT), vị trí 1, đường rộng 15 m (1 mặt tiền). Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất ở là: 830.000.000 đồng.

- Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND phường Đồng Hới, Chính lý địa chính (phục vụ giao đất - điều chỉnh đợt 1 - lần 1), tờ bản đồ địa chính số 87, 88, phường Đồng Hới, tỷ lệ 1:1000 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/4/2026.

- Giá tính tiền sử dụng đất căn cứ số thứ tự 1.469 mục 1, Phụ lục II, Nghị quyết 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(Chi tiết có phụ lục 04 kèm theo)

5. Phương án di dời mộ mã trong phạm vi đất thu hồi: Không

6. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 42.477.678.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- + Bồi thường về đất: 28.451.503.000 đồng
- + Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất: 12.648.813.000 đồng
- + Các khoản hỗ trợ: 1.377.362.000 đồng

Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ:

(Chi tiết có phụ lục 05 kèm theo)

7. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chưa thẩm định phê duyệt trong đợt này.

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình;
- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

9. Cơ chế thưởng: Người có đất thu hồi chấp hành tốt chủ trương, chính sách bồi thường GPMB, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu và bàn giao mặt bằng trước 10 ngày tính từ ngày có Quyết định thu hồi đất của cấp thẩm quyền. Mức thưởng theo quy định tại khoản 3, Điều 14, Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị.

10. Nguồn kinh phí thực hiện phương án: Trích từ nguồn vốn thực hiện dự án.

Điều 2. Căn cứ Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Điều 1 Quyết định này:

1. Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới có trách nhiệm:

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND phường phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường Đồng Hới và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định;
- Gửi quyết định phê duyệt và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người bị ảnh hưởng; bàn giao thông báo nộp tiền sử dụng đất cho người được giao đất.
- Phối hợp với Ban quản lý cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.
- Hướng dẫn các hộ gia đình lập hồ sơ giao đất và làm thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm thông báo số tiền sử dụng đất; lệ phí trước bạ phải nộp (nếu có) và chuyển thông báo cho Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới để bàn giao cho người được giao đất theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện chi trả theo đúng quy định.

4. Người được giao đất có trách nhiệm: Phối hợp với Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới để trích nộp số tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước, cung cấp các hồ sơ, giấy tờ có liên quan để được giao đất theo quy định.

5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm làm thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất thực địa cho người được giao đất sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trưởng Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới; Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Ban quản lý cầu Nhật Lệ 3 và đường 2 đầu cầu; đối tượng được bồi thường, hỗ trợ có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thăng Long

PHỤ LỤC 01
GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2 - CẦU NHẬT LỆ 3 VÀ ĐƯỜNG 2 ĐẦU CẦU, PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH
QUẢNG TRỊ (ĐỢT 10)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND phường
 Đồng Hới)

ST T	Thửa đất số	Tờ bản đồ địa chính số	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Tên đường/Khu vực	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m2)	Ghi chú
1	246	25	200,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.700.000	
2	246	25	43,0	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
3	216	25	200,0	ODT	Đường Nguyễn Thị Định (Đoạn từ cầu Nhật Lệ 2 đến cầu Nhật Lệ 3)	1	13.340.000	
4	216	25	87,80	CLN	Đường Nguyễn Thị Định (Đoạn từ cầu Nhật Lệ 2 đến cầu Nhật Lệ 3)	1	6.670.000	
5	442	25	501,60	HNK	Đồng bằng	1	56.000	
6	249	25	150,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.500.000	
7	249	25	130,60	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.250.000	
8	241(1)	25	25,70	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.860.000	
9	241(1)	25	20,40	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.430.000	
10	241(2)	25	79,80	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.860.000	
11	241(3)	25	94,50	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.860.000	
12	452(1)	25	100,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.500.000	
13	452(1)	25	73,20	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.250.000	
14	451(1)	25	7,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.500.000	
15	451(1)	25	36,60	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.250.000	
16	248	25	200,0	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.700.000	
17	248	25	46,80	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
18	272	25	200,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.700.000	
19	272	25	105,80	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
20	240(2-1)	25	37,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.500.000	
21	240(2-2)	25	13,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt	1	8.500.000	

					ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m			
22	240(2-2)	25	37,0	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.250.000	
23	240(2-3)	25	20,80	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.250.000	
24	247	25	200,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.700.000	
25	247	25	181,10	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
26	217-1	25	187,80	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.700.000	
27	217-1	25	1.341,90	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
28	217-2	25	10,80	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.700.000	
29	217-2	25	33,60	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
30	217-3	26	1,40	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.700.000	
31	217-3	26	75,70	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
32	239	25	200,0	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	8.500.000	
33	239	25	213,50	ODT	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.250.000	
34	475(1)	25	39,5	CLN	Đường bê tông có mặt cắt ngang từ 3 m đến nhỏ hơn 6m	1	4.350.000	
Cộng: 34 thửa đất			4.895,9					

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2 - CẦU NHẬT LỆ 3 VÀ ĐƯỜNG 2 ĐẦU CẦU, PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 10)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

Stt	Đối tượng được giao đất tái định cư	Số lô	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Trong đó		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá trị lô đất tái định cư (đồng)	Ghi chú
						Diện tích (m ²)	Loại đất				
1	Ông, bà: Nguyễn Văn Tự - CCCD: 044060002001 - Trần Thị Lê - CCCD: 044164000225 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC9.2	627	87	243,0	200,0	ODT	8.300.000	1.660.000.000	1.838.450.000	
						43,0	CLN	4.150.000	178.450.000		
2	Ông, bà: Đào Quốc Kỳ - CCCD: 0440083003516 - Nguyễn Thị Huế Lựu - CCCD: 044186003411 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	Đường Nguyễn Thị Định	637	87	287,8	200,0	ODT	8.800.000	1.760.000.000	2.146.320.000	
						87,8	CLN	4.400.000	386.320.000		
3	Ông, bà: Phạm Bảo Trung - CCCD: 044089011378 - Đào Thị Liên - CCCD 044189004319 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC8.1	628	87	280,0	150,0	ODT	8.300.000	1.245.000.000	1.784.500.000	
						130,0	CLN	4.150.000	539.500.000		
4	Ông, bà: Phạm Đoàn - CCCD: 044068008167 - Nguyễn Thị Hồng Nhạn - CCCD: 044170001981 - Địa chỉ: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC4.1	596	87	220,0	200,0	ODT	8.300.000	1.660.000.000	1.743.000.000	
						20,0	CLN	4.150.000	83.000.000		

Stt	Đối tượng được giao đất tái định cư	Số lô	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Trong đó		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá trị lô đất tái định cư (đồng)	Ghi chú
						Diện tích (m ²)	Loại đất				
5	Bà: Nguyễn Thị Vũng - CCCD: 0441780002908 và những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Văn Lung (đã chết) - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC4.2	595	87	241,4	200,0	ODT	8.300.000	1.660.000.000	1.831.810.000	
						41,4	CLN	4.150.000	171.810.000		
6	Ông: Phạm Văn Lành - CCCD: 044064002422 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC5.3	623	87	304,0	200,0	ODT	7.300.000	1.460.000.000	1.839.600.000	
						104,0	CLN	3.650.000	379.600.000		
7	Ông: Nguyễn Ngọc Lanh - CCCD: 044072001217 - Địa chỉ thường trú: TDP. Cửa Phú, phường Đồng Hới, T. Quảng Trị	TDC8.2	629	87	107,8	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	862.370.000	
						7,8	CLN	4.150.000	32.370.000		
8	Ông, bà: Phạm Tý - CCCD: 044060002004 - Nguyễn Thị Hồng Kiêm - CCCD: 044160001795 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC4.3	594	87	381,0	200,0	ODT	9.960.000	1.992.000.000	2.893.380.000	
						181,0	CLN	4.980.000	901.380.000		
9	Hoàng Văn Quyền - CCCD: 044069008569 - Phạm Thị Ngoạn - CCCD: 044170002222 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC9.1	626	87	700,0	200,0	ODDT	9.960.000	1.992.000.000	4.388.708.000	
						387,60	CLN	4.980.000	1.930.248.000		
						112,40	CLN	4.150.000	466.460.000		

Stt	Đối tượng được giao đất tái định cư	Số lô	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Trong đó		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá trị lô đất tái định cư (đồng)	Ghi chú
						Diện tích (m ²)	Loại đất				
10	Bà: Nguyễn Thị Giở - CCCD: 044141000229 và những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Đĩnh (đã chết) - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC6.1	625	87	413,4	200,0	ODT	7.300.000	1.460.000.000	2.238.910.000	
						213,40	CLN	3.650.000	778.910.000		
	Tổng cộng				3.178,4					21.567.048.000	

PHỤ LỤC 03**DANH SÁCH BỒI THƯỜNG BẰNG ĐẤT DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2 - CẦU NHẬT LỆ 3 VÀ ĐƯỜNG 2 ĐẦU CẦU, PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 10)****(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)**

Stt	Đối tượng được giao đất tái định cư	Số lô	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Trong đó		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá trị lô đất bồi thường bằng đất (đồng)	Ghi chú
						Diện tích (m ²)	Loại đất				
1	Ông, bà: Phạm Mạnh - CCCD: 044059001693 - Hoàng Thị Duyên - CCCD: 044160006939 - Địa chỉ: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	TDC5.2	623	87	216,5	107,0	ODT	7.300.000	781.100.000	1.180.775.000	
						109,5	CLN	3.650.000	399.675.000		
	Tổng cộng				216,5					1.180.775.000	

PHỤ LỤC 04**DANH SÁCH GIAO ĐẤT Ở CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH CÒN THIẾU (HỘ GIA ĐÌNH CÓ NHIỀU THẾ HỆ) DO GPMB DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2- CẦU NHẬT LỆ 3 VÀ ĐƯỜNG 2 ĐẦU CẦU, PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 10)****(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)**

Stt	Đối tượng được giao đất tái định cư	Số lô	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Loại đất	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Ông, bà: Nguyễn Đình Tứ, sinh năm 1997, số định danh cá nhân: 044097000137 và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1997, số định danh cá nhân: 044197005478, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC8.8	173	88	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	
2	Ông, bà: Phạm Văn Linh, sinh năm 1999, số định danh cá nhân: 044099005298 và bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang, sinh năm 2002, số định danh cá nhân 044302000721, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC8.10	175	88	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	
3	Ông, bà: Phạm Thế Duyệt, sinh năm 1992, số định danh cá nhân: 044092001404 và bà Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1993, số định danh cá nhân: 037193009775, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC8.7	172	88	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	
4	Bà: Phạm Thị Ngâu, sinh năm 1995, số định danh cá nhân: 044195001171, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC8.9	174	88	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	

Stt	Đối tượng được giao đất tái định cư	Số lô	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Loại đất	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
5	Ông, bà: Nguyễn Thế Hiền, sinh năm 1997, số định danh cá nhân: 044097001772 và bà Trần Thị Huyền Trân, sinh năm 1996, số định danh cá nhân: 093196007296, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC8.3	166	88	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	
6	Ông, bà: Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1982, số định danh cá nhân: 044082001033 và bà Tăng Thị Huế, sinh năm 1984, số định danh cá nhân: 044184012338, nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC8.11	176	88	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	
7	Ông, bà: Phạm Văn Tài, sinh năm 1995, số định danh cá nhân: 044095003667 và bà Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1996, số định danh cá nhân: 044196010978 nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC8.6	171	88	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	
8	Ông, bà: Nguyễn Thế Hùng, sinh năm 1993, số định danh cá nhân: 044093012296 và bà Phạm Thị Hồng Thuỳ, sinh năm 1992, số định danh cá nhân: 044192003544 nơi thường trú: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	TDC1.1	630	87	100,0	ODT	8.300.000	830.000.000	
	Tổng cộng				800,0			6.640.000.000	

PHỤ LỤC 05**DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2 - CẦU NHẬT LỆ 3 VÀ ĐƯỜNG 2 ĐẦU CẦU, PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 10)****(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)***Đvt: đồng*

Stt	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Ông, bà: Nguyễn Văn Tự - CCCD: 044060002001 - Trần Thị Lê - CCCD: 044164000225 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0345.650.660	1.927.050.000	604.181.591	94.261.290	2.625.493.000	
2	Ông, bà: Đào Quốc Kỳ - CCCD: 0440083003516 - Nguyễn Thị Huế Lưu - CCCD: 044186003411 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0971996290	3.281.715.600	1.196.401.309	243.707.035	4.721.824.000	
3	Ông, bà: Phạm Bảo Trung - CCCD: 044089011378 - Đào Thị Liên - CCCD 044189004319 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0835190689	1.830.050.000	632.971.818	82.938.414	2.545.960.000	
4	Ông, bà: Phạm Đoàn - CCCD: 044068008167 - Nguyễn Thị Hồng Nhạn - CCCD: 044170001981 - Địa chỉ: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - Nơi ở hiện nay: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị - SĐT: 0398944288	1.862.372.000	996.389.036	72.631.766	2.931.393.000	

Stt	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
5	Ông, bà: Phạm Mạnh - CCCD: 044059001693 - Hoàng Thị Duyên - CCCD: 044160006939 - Địa chỉ: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TPD Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0369736539	1.376.150.000	758.958.840	76.080.731	2.211.190.000	
6	Bà: Nguyễn Thị Vững - CCCD: 0441780002908 và những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Văn Lung (đã chết) - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0393243707	1.943.580.000	767.590.189	68.584.449	2.779.755.000	
7	Ông: Phạm Văn Lành - CCCD: 044064002422 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0828707663	2.200.230.000	879.659.966	69.508.101	3.149.398.000	
8	Ông: Nguyễn Ngọc Lanh - CCCD: 044072001217 - Địa chỉ thường trú: TDP. Cửa Phú, phường Đồng Hới, T. Quảng Trị - Nơi ở hiện nay: TDP. Cửa Phú, phường Đồng Hới, T. Quảng Trị - SĐT: 0976.270.587	670.650.000	1.831.527.359	274.069.503	2.776.247.000	
9	Ông, bà: Phạm Tý - CCCD: 044060002004 - Nguyễn Thị Hồng Kiềm - CCCD: 044160001795 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0886677237	2.527.785.000	1.198.562.827	87.516.749	3.813.865.000	
10	Ông, bà: Hoàng Văn Quyền - CCCD: 044069008569 - Phạm Thị Ngoạn - CCCD: 044170002222 - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0983730570	8.052.720.000	2.848.160.038	166.544.283	11.067.424.000	

Stt	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi chú
11	Bà: Nguyễn Thị Giở - CCCD: 044141000229 và những người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Đình (đã chết) - Địa chỉ: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - Nơi ở hiện nay: TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. - SĐT: 0917.282.273.	2.607.375.000	880.985.705	134.170.131	3.622.531.000	
12	Ông: Phạm Minh Tuấn - CCCD: 0001098010150 - Địa chỉ: Tân Phú, Sơn Đông, Sơn Tây, TP. Hà Nội. - Nơi ở hiện nay: Tân Phú, Sơn Đông, Sơn Tây, TP. Hà Nội. - SĐT: 0355.091.974	171.825.000	53.423.645	7.349.490	232.598.000	
	Tổng cộng	28.451.503.000	12.648.813.000	1.377.362.000	42.477.678.000	

